

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban hành các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án... và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Nghị quyết; tạo sự thống nhất, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các giải pháp tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đề cao tinh thần chủ động, dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung; gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung thực hiện tốt các chủ trương về hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(2) Khẩn trương hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách và triển khai hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn để thúc đẩy phát triển

nhANH, bền vững các ngành kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và các ngành dịch vụ trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.

(3) Phát huy tiềm năng, lợi thế để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với phát triển kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa và kinh tế cửa khẩu có thương hiệu và uy tín cao của tỉnh.

(4) Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững; đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, có cơ chế đột phá để đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đồng thời xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, thượng tôn pháp luật.

(5) Củng cố vững chắc quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, xây dựng đường biên giới “hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”.

2. Các đột phá

(1) Đột phá mạnh mẽ về xây dựng thể chế theo thẩm quyền để thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

(2) Tiếp tục đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững.

III- CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

- Tổ chức lại không gian phát triển phù hợp đơn vị, địa giới hành chính mới và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh theo Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP của Chính phủ và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, gắn với phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bản sắc và bền vững trên cơ sở phát huy tối đa, hiệu quả nội lực, lợi thế vùng, sự hỗ trợ của Trung ương và thu hút các nguồn lực khác. Phát triển dựa trên 5 trụ cột: Hạ tầng giao thông; du lịch bản sắc chất lượng cao; chuỗi nông sản, đặc sản có thương hiệu; kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới; liên kết phát triển

kinh tế với các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng, với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây (Trung Quốc).

- Đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ, hạ tầng đô thị. Tiếp tục đầu tư, xây dựng hoàn chỉnh 4 làn xe đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang từ Trung tâm hành chính tỉnh đến cửa khẩu Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các dự án liên vùng có tính đột phá; tiếp tục phát triển giao thông nông thôn để kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội. Phát triển hạ tầng số, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác tài chính ngân sách, tín dụng. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng chi đầu tư phát triển vào ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng chất lượng đầu tư công; triển khai hiệu quả chính sách tín dụng, ngân hàng, ưu tiên vốn cho các khâu đột phá. Thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

- Điều chỉnh Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung phát triển một số khu, cụm công nghiệp chuyên sâu, công nghệ cao gắn với chế biến nông lâm sản và dược liệu. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối. Phát triển các loại hình dịch vụ hậu cần, gắn với ngành sản xuất công nghiệp; nâng cấp hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, tháo gỡ điểm nghẽn thủ tục, mặt bằng để đón nhà đầu tư chiến lược.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng, phát triển thương hiệu về du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, con người Tuyên Quang, là điểm đến an toàn, hấp dẫn, độc đáo và là một trong các điểm đến đẹp nhất thế giới, điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu châu Á. Xây dựng khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình; công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm đặc thù, Suối Khoáng Mỹ Lâm, Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao...

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ, phát triển các loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao và đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công. Thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics và thúc đẩy phát

triển kinh tế cửa khẩu và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ, các cửa khẩu song phương và lối mở để thu hút đầu tư. Trọng tâm là xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics kết nối với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; xây dựng đồng bộ hạ tầng tại các cửa khẩu khác như Săm Pun, Xín Mần và xây dựng cửa khẩu số. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại tại các đô thị. Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa của tỉnh gắn với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, mô hình phân phối số.

- Điều chỉnh Đề án về xây dựng Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ. Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn, nông dân giàu có. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển vùng nguyên liệu, các sản phẩm OCOP đi vào chiều sâu; từng bước tiếp cận thị trường tín chỉ carbon trong ngành lâm nghiệp.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, mở rộng sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát huy hiệu quả của kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể; sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc vào ngành công nghệ cao; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao chất lượng công tác văn hóa, xã hội; xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

- Xây dựng và phát triển con người Tuyên Quang phát triển toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch. Phát triển công nghiệp văn hoá, thể thao quần chúng và thành tích cao; đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh để tổ chức sự kiện tầm quốc gia, quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phấn

đầu đến năm 2030, tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; trang cấp phòng học trực tuyến và tạo môi trường thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường học phổ thông; xây dựng mô hình trường học số, thông minh; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Tăng cường định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, nghị quyết, đề án của Đảng, Nhà nước về công tác y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm và đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt các chính sách bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, xã; hình thành nền tảng dữ liệu mở; tăng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, thu hút, trọng dụng trí thức, chuyên gia; ưu tiên nâng cao năng lực số cho cán bộ cơ sở, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn tất phủ sóng di động vùng trắng, lốm sọc bảo đảm hạ tầng số thống nhất, an toàn.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội; quản lý và thực hiện hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất. Rà soát, thu hồi, chấm dứt dự án chậm triển khai theo quy định. Tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Phục hồi các hệ sinh thái; bảo vệ nghiêm ngặt động vật hoang dã, quý hiếm.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; phân vùng rủi ro theo từng loại thiên tai; ưu tiên di dời dân khỏi vùng nguy hiểm. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện; chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, phối hợp, chia sẻ thông tin khí tượng thủy văn với các địa phương Trung Quốc.

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia và xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; củng cố, tăng cường các tiềm lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sức chiến đấu cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao ý thức quốc phòng, phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số bảo vệ biên giới; nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập; tiếp tục thực hiện rà phá bom, mìn, vật liệu nổ và quy tập hài cốt liệt sĩ.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên các lĩnh vực; chủ động ứng phó với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tiếp tục đổi mới, nâng chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; củng cố lực lượng Công an cấp xã và xây dựng xã an toàn về an ninh trật tự.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả Chương trình số 07-CTr/TU, ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế; làm sâu sắc quan hệ với đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác với đối tác tiềm năng; tăng cường hợp tác toàn diện giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

6. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác tư pháp

- Thực hiện nghiêm chủ trương xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; triển khai hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU, ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi; nâng hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính... triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ”, vận hành hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân và phát huy vai trò quản trị, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, liêm chính, được đãi ngộ xứng đáng.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; mở rộng trợ giúp pháp lý. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, phổ biến giáo dục pháp luật và thi hành pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và phát huy quyền làm chủ, năng lực sáng tạo của Nhân dân; tổ chức hiệu quả các phong trào, cuộc vận động. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng, trong tôn giáo; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, giới thiệu nguồn kết nạp Đảng.

- Quán triệt sâu sắc, thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp; chăm lo xây dựng và phát huy vai trò giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, người cao tuổi; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng đối với quốc gia, dân tộc; thực hiện tốt Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

8. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nhất là năng lực dự báo, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; bảo đảm lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của mỗi cán bộ, đảng viên.

- Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chủ động dự báo và định hướng dư luận xã hội; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; rà soát, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với biểu dương điển hình tiên tiến.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; gắn dân vận với triển khai chính sách phát triển kinh tế - xã hội ngay từ cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị; rà soát, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ, liên thông chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp, ủy quyền, mối quan hệ công tác, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, triển khai thực hiện hiệu quả “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “Sổ tay đảng viên điện tử”; nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng và quản lý đảng viên.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ; phân cấp, phân quyền đi đôi kiểm soát quyền lực; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; thực hiện nghiêm miễn nhiệm, từ chức với cán bộ vi phạm.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện cương lĩnh chính trị, điều lệ và các nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu

nhập của cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý; đổi mới tư duy, phương pháp từ thụ động sang chủ động kiểm tra, giám sát, chú trọng giám sát thường xuyên; đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện mục tiêu giám sát và kiểm tra trên dữ liệu.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên. Duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp của đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân, kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; siết chặt kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng.

(Có các phụ lục ban hành các văn bản kèm theo)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động này.

2. Các đảng uỷ trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này; Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thống nhất với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 5 năm 2025 - 2030; chỉ đạo bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động này.

3. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung của Chương trình này thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định cơ chế, chính sách để thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các ban, sở, ngành, đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình.

4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, phản biện các cơ chế, chính sách.

5. Giao Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

6. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Đảng ủy Chính phủ (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Hầu A Lệnh

PHỤ LỤC SỐ 01
BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH CỤ THỂ HÓA THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức Đảng tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
I	CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ			
1	Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, giai đoạn 2025 - 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
2	Nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
II	LĨNH VỰC KINH TẾ			
1	Nghị quyết về tiếp tục đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
III	QUỐC PHÒNG, AN NINH			
1	Nghị quyết về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia và xây dựng thế trận lòng dân vững chắc giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

PHỤ LỤC SỐ 02
BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CỤ THỂ HÓA THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức Đảng tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
I	CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG			
1	Đề án tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2026 - 2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Nghị quyết về lãnh đạo, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên		Quý IV/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
4	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Quý IV/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
5	Nghị quyết về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc và đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức Đăng tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
II	LĨNH VỰC KINH TẾ			
1	Nghị quyết về phát triển công nghiệp	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Nghị quyết về thu hút đầu tư		Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	Nghị quyết về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030		Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
4	Nghị quyết về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn		Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI			
1	Nghị quyết về xây dựng và phát triển con người Tuyên Quang phát triển toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Nghị quyết về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
IV	QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI			
1	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 – 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

PHỤ LỤC SỐ 03
BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỤ THỂ HÓA THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/Cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
I	CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN			
1	Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đồng bộ, triệt để, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực phân cấp, ủy quyền)	Thời gian ban hành sau khi có quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
2	Đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tư Pháp)	Quý IV/2025	
II	LĨNH VỰC KINH TẾ			
1	Điều chỉnh Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong đó tập trung phát triển một số khu, cụm công nghiệp chuyên sâu, công nghệ cao gắn với chế biến nông lâm sản và dược liệu, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Công thương)	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
2	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045		Quý I/2026	

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/Cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
3	Kế hoạch về thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Công thương)	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
4	Đề án về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn, nông dân giàu có	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Quý I/2026	
5	Đề án về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang		Quý I/2026	
6	Điều chỉnh Đề án về xây dựng Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ		Quý II/2026	
7	Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quý I/2026	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI			
1	Đề án về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Quý IV/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
2	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.		Quý I/2026	

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/Cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
3	Đề án bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
4	Kế hoạch về phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2035		Quý I/2026	
5	Đề án phát triển thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035		Quý IV/2025	
6	Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm và đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)	Quý I/2026	
7	Đề án về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng, giai đoạn 2025 – 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế)	Theo chỉ đạo của Trung ương	
8	Chương trình hành động về đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và xã hội số, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học - Công nghệ)	Quý I/2026	

TT	DANH MỤC	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/Cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành
IV	QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI			
1	Đề án về tăng cường hợp tác toàn diện giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, giai đoạn 2026 – 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý I/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
2	Chương trình về nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế giai đoạn 2026 – 2030		Quý I/2026	
3	Đề án đẩy mạnh xây dựng xã an toàn về an ninh, trật tự, không có tệ nạn ma túy và tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Công an tỉnh)	Quý IV/2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành
4	Đề án bảo đảm an ninh, trật tự lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025 - 2030		Quý IV/2025	